

NGHE NGƯỜI MÀ NGÃM LẠI TA (Tiếp Theo Phần 4)

Hạnh phúc là có được tâm bình an... Muốn có bình an hãy nuôi dưỡng tâm từ bi

Đức Đạt Lai Lạt Ma (ngày 13-9-2006)

Với thế giới hiện đại ngày nay phụ nữ nên tham gia hơn vào việc giải quyết những xung đột trên thế giới một cách hòa bình.

Đức Đạt Lai Lạt Ma ngày 26-9-2006)

* * *

T11 Những yếu tố cần và đủ để chung sống yên vui trong thanh bình thịnh vượng trong nền văn minh nhân bản là hài hòa, tình thương trí tuệ và thượng tôn pháp luật chứ không phải là học thuyết này hay ý thức hệ kia hoặc là tôn giáo nào đó..

Tại sao chúng ta không trở về với chính con người đích thực của mình để cùng nhau chung sống mà lại sống với một cái nhãn hiệu, tao ra mâu thuẫn, đối nghịch, hận thù nhau.

Chính tình thương hồn nhiên trong sáng trong nền văn minh nhân bản sẽ giải quyết những xung đột trên thế giới một cách hòa bình, chứ không phải đàn ông hay phụ nữ.

Ông cha ta đã dạy:

Thương nhau trái ấu cũng tròn.

Ông Krishnamurti đã phát biểu: Cái mà Phật gọi là NIẾT BÀN, Jésus gọi là THIÊN ĐÀNG, tôi gọi là cuộc sống... không cần phải có đức tin, không cần phải có môn đồ, không cần phải có thờ phụng, không cần phải có tín ngưỡng, chỉ cần một điều duy nhất là chúng ta cùng chung sống trên hành tinh này, cùng chung sống trên trái đất này, và chúng ta đều là những con người bình đẳng như nhau. (J. Krishnamurti, What are you doing with your life? Trang XI).

T.6: Các thánh nhân sáng lập các tôn giáo lớn như Thích Ca, Chúa Kitô, Khổng Khâu, tuy cơ sở triết lý hoàng hóa truyền thống của tông đồ có khác nhau, nhưng tất cả đều gặp nhau ở một điểm vừa căn bản vừa đặc biệt được coi như yếu tố tiên quyết không cần biện minh: đó là tình thương.

Suốt một đời truyền giáo các thánh nhân, Đức Thế Tôn kêu gọi từ bi, Đức Chúa hô hào bác ái, Đức Khổng đặt tất cả nền tảng căn bản của đạo Nho trên một chữ Nhân. Tuy nghĩa có sâu, nông, rộng hẹp khác nhau, nhưng từ bi, bác ái hay đạo nhân đều là những danh xưng sai khác của TÌNH THƯƠNG.

Tình thương là sinh mạng của con người; không thể quan niệm con người ngoài tình thương. Một khi thiếu vắng tình thương con người sẽ trở thành một quái vật, xã hội đầy mâu thuẫn, đối nghịch, xung đột.

T5: Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng phát biểu rằng chúng ta có thể ném bỏ tất cả: tôn giáo, lý tưởng, tất cả tri thức thọ nhận. Nhưng chúng không thể tránh khỏi sự cần thiết của tình thương và tâm từ bi. Trong ý nghĩa đó, không còn cần đến chùa chiền hoặc giáo đường, điện thờ hay tòa thánh, cũng không cần các triết lý, giáo lý hoặc chủ thuyết phức tạp. Tự tâm ta, tự thức ta chính là đền thờ. Chủ thuyết là từ bi.

Tình thương đối với tha nhân và tôn kính đối với quyền lợi và phẩm cách của họ, cho dù họ là ai và làm gì: Cuối cùng đó là tất cả những gì chúng ta cần. Khi thực hành các điều trên trong đời sống hàng ngày, rồi thì, bất kể ta thọ học hoặc vô học, bất kể ta tin nơi Đức Phật hoặc Thượng Đế, hoặc tin theo tôn giáo nào khác hoặc không tin theo gì cả, một khi ta có tâm từ bi cùng tha nhân và hành xử với sự giới chế phát xuất từ cảm thức trách nhiệm, không còn phải nghi ngờ nữa về hạnh phúc của chúng ta. (Dalai Lama, Ethics for The new millennium, trang 234).

Ông cha ta đã dùng ca dao tục ngữ, tiếng nói tâm thức của dân tộc, chỉ thẳng vào cuộc sống thực tiễn một cách cụ thể và thiết thực:

Thương người người lại thương ta

Ghét người thì lại hóa ra ghét mình

Rồi từ kinh nghiệm sống đó, “thương người như thể thương thân” trở thành đạo lý của dân tộc Việt.

T4: Các thánh nhân cũng như sách vở, kinh điển của tất cả các tôn giáo, các nhà lãnh đạo các tôn giáo (sư, cha, mục sư, đạo sư, thiền sư, v.v.. và v.v... đều rao giảng tình thương (từ bi hi xả, bác ái, đạo nhân...)

Chúa là tình thương

Đạo Phật là đạo tình thương

Như vậy tại sao thù hận, đối nghịch, bạo động, khủng bố, chiến tranh xảy ra khắp nơi? Tại sao con người vẫn không thể sống với nhau trong tính người và tình người. Điều đó cho thấy lời nói chữ nghĩa chỉ mô tả tình thương chứ không phải là tình thương đích thực. Ông bà ta nói đó là thương miệng thương môi.

T5: Có lẽ vì con người đang bận tâm tìm mọi cách tranh thủ cá nhân, tài sản, quyền lợi, kiến thức, danh vọng, địa vị, phe phái nuôi dưỡng cái tôi càng ngày càng to lớn dưới chiêu bài sống đạo (đi chùa, ăn chay, làm Phật sự, ngồi thiền v.v...)

Đừng làm tướng ăn chay, thường xuyên đi chùa, làm Phật sự, ngồi thiền... thì sẽ gặp Phật, giác ngộ với tràn đầy tình thương.

Hãy thận trọng, nếu không, tưởng là mình đã và đang mở lòng từ bi rộng lớn, phát tâm bồ đề, đạt định, chân thành đem của cải, pháp lợi và vô úy giúp đỡ người khác, nhưng thực ra đang nuôi

dưỡng tham cầu và ngã tướng, dưới một dạng khác. Lòng tham vẫn y hệt như trước, đôi khi còn tệ hại hơn, vì được che giấu dưới nhãn hiệu sống đạo.

Mặt khác hiện nay các tôn giáo đã quên sứ mạng của mình là đem lại tình thương, hạnh phúc, bình đẳng thái hòa cho nhân loại đã rẽ vào con đường bành trướng giáo quyền, thu thập tín đồ, kinh doanh tài sản, truyền rao giáo hệ, dụ dỗ, hứa hẹn, chia rẽ, tự tán hủy tha, cao rao lý tưởng ố (Sur Viên Minh, Thư Thầy Trò, trang 90).

Chính vì thiếu vắng tính người và tình người mà xung đột xảy ra khắp nơi trên thế giới.

T13: Hiện nay trên thực tế các tổ chức tôn giáo, các chùa, các Thiền sư chú trọng đến việc thu thập thật nhiều tín đồ hơn là tạo điều kiện thuận lợi cho hạt giống tình thương nảy nở, phát triển hồn nhiên trong sáng.

Cho nên, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã nói rằng hàng ngày người ta chú trọng đến phát triển tôn giáo hơn là phát triển tâm linh. Phát triển tâm linh là điều cần thiết cho con người nhưng lại thiếu vắng. Ngài còn chỉ ra tình thương, tâm từ bi, nhẫn nại, bao dung, tha thứ, hòa hợp. V.v.. là phẩm tính của tâm linh.

Thật ra tôi (Dalai Lama) tin rằng có một sự phân biệt rõ rệt giữa tôn giáo và tâm linh. (Dalai Lam, sđd, trang 22).

Loài người có thể sống khá tốt đẹp mà không cần kêu cầu đến tín ngưỡng... cho nên tôi (Dalai Lama) quan tâm đến việc cố gắng tìm ra một con đường phục vụ toàn nhân loại mà không cần kêu cầu đến tôn giáo (Dalai Lama, sđd, trang 20)

Từ thời văn hóa Hòa Bình trải qua các nền văn hóa Bắc Sơn, văn hóa Phùng Nguyên, thời các vua Hùng dựng nước Văn Lang đến văn hóa Đông Sơn (2800 ó2100 TN) dân tộc Việt Nam chỉ quan tâm đến việc phát triển tâm linh mà không thiết lập các hệ thống tôn giáo.

Khi tôn giáo du nhập vào Việt Nam ông cha ta khuyên dạy nên tránh truyền giáo::

Trống làng nào làng ấy đánh

Thánh làng nào làng ấy thờ.

Truyền giáo thì thế nào cũng đưa đến mâu thuẫn, xung đột. Nhưng một khi có mâu thuẫn ông cha ta chủ trương đối thoại, khước từ bạo lực:

Khôn chẳng qua lễ, khỏe chẳng qua lời.

T3: Theo tôi thì tình thương mang nhiều nhãn hiệu khác nhau nên người ta càng hô hào tình thương, càng gây mâu thuẫn, càng hận thù, đối nghịch.

Trên thực tế, Kitô giáo Lamã, Tin Lành, Hồi giáo cùng thờ Đức Giê-hô-va, Chúa Giêsu mà còn đố kỵ, đối nghịch nhau đưa đến những cuộc chiến tranh tôn giáo, như thế làm sao có thể thành thật yêu thương người khác tôn giáo với mình?

Còn Phật giáo thì 200 năm sau Phật nhập Niết Bàn có từ 18 đến 25 học phái ra đời, chia ra làm 3 khuynh hướng, tranh luận dai dẳng kéo dài trên 600 năm.

Khoảng từ 600 ó 1000 năm sau Phật Niết Bàn Đại Thừa ra đời, rồi cũng tự phân ra nhiều môn phái như Tịnh độ tông, Mật tông, Không tông, Pháp tướng tông, Hoa Nghiêm tông, v.v....

Sau 1.100 năm, Phật Niết Bàn Thiên tông ra đời với Bồ Đề Đạt Ma. Sở dĩ Thiên tông ra đời vì quá chán cái thời kỳ cả ngàn năm tranh biện, không ai chịu nhường ai.

Mỗi tông phái đều có một tông chỉ khác nhau. Phật tử chấp nhận tông phái này thì thường không đồng ý với tư tưởng của tông phái khác.

Mặt khác, hiện nay trên thực tế mỗi chùa là một thế giới riêng. Không chùa nào chịu chùa nào.

T24: Như chúng ta biết, sở dĩ Thiên tông ra đời là vì quá chán thời kỳ cả ngàn năm tranh biện, không thấy cái thực mà lại lấy lý luận phá lý luận và đã đưa TRUNG QUÁN hoặc không luận xuống hàng triết học, nên mới có chỗ cho phái Thanh Biện và phái Duy thức nở ra luận chiến dai dẳng cả ngàn năm..

Do đó Thiên tông ra đời với một tuyên ngôn sấm sét: Bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật, chứ không phải kinh luận để chấm dứt cái cảnh văn chương chữ nghĩa đã cãi vả nhau ồn ào cả ngàn năm mà cũng chẳng tới đâu.

Thế mà hiện nay sách dạy Thiên của các thiền sư đã chết và những thiền sư đang sống đầy cả tiệm sách.

Các thiền sư tìm đủ mọi cách để thu thập thật nhiều đệ tử bằng cách tán tụng, xưng tụng, dụ dỗ, kích thích lòng tham (khỏe mạnh, chữa bệnh, trường thọ, định tâm, an lạc, v.v...), quảng cáo rùm beng trên báo chí đạt được cái này, cái kia, khiến cho tâm thức của thiền sinh dễ rơi vào cái dục ái, hữu ái và phi hữu ái, chấp ngã, nuôi dưỡng ngã tướng mà không hay biết, được che giấu dưới những nhãn hiệu sống thiền.

Khởi ý đạt được cái này (khỏe mạnh, chữa bệnh, định tâm, an lạc...) cái kia (Phát huy trí tuệ ó thậm chí khởi ý hành thiền ó thì đó không phải là Thiền.

Thiền sinh chấp phái thiền của thầy mình. Cố lôi kéo cho thật đông để thỏa mãn tự ái và chứng tỏ thầy mình là người giác ngộ, có khả năng hướng dẫn thiền sinh phát huy trí tuệ tâm linh. Thậm chí còn đề cao thầy mình, trong thâm tâm chê các phái thiền khác, tạo thành những ốc đảo trong nhà Thiền.

Mặt khác, chính trị lợi dụng tôn giáo và tôn giáo quên đi sứ mạng của mình là đem lại yêu thương, hạnh phúc, bình đẳng thái hòa cho nhân loại, dựa vào chính trị để rẽ vào con đường bành trướng giáo quyền, thu thập thật nhiều tín đồ.

Hiện nay, thực tế cho thấy trên thế giới đầy những ốc đảo trong mọi lãnh vực tôn giáo, chính trị, kinh tế, v.v... Ngay trong những ốc đảo đó cũng đầy mâu thuẫn nội bộ.

Xung đột trên thế giới không phải tự nhiên xuất hiện. Bạn và tôi, chúng ta đã tạo ra chúng. Chúng ta đã tạo ra những xung đột trong quan hệ giữa con người với nhau. Bạn ra sao thì thế giới sẽ như thế.

Như vậy không phải phụ nữ giải quyết những xung đột trên thế giới một cách hòa bình mà mỗi người phải tự tháo gỡ, hóa giải định kiến, chấp thủ, phân biệt, ôm chặt nhãn hiệu mình đang mang, đố kỵ, độc tôn độc hữu, v.v...

Mình hài hoà được với chính mình thì sẽ hài hòa với mọi người một cách tự nhiên. Với nếp sống hài hòa (hòa cả làng) trong môi trường sống lấy con người làm trung tâm cho mọi sinh hoạt vật chất cũng như tinh thần, lấy tình nghĩa làm đầu (một bồ cái lý không bằng một tí cái tình). Chấp nhận dị biệt (Rằng trong lẽ phải có người có ta) khước từ bạo lực (khôn chẳng qua lẽ, khỏe chẳng qua lời) coi đối lập là bổ sung thì xung đột tự nó tan biến.

T15: Việc khẩn thiết hiện nay là thực hiện cuộc chuyển hóa tâm thức, lột bỏ nhãn hiệu, tái thiết con người trên tình thương để đặt con người trở lại bản vị đích thực của nó.

Cho nên Đức Đạt Lai Lạt Ma đã phát biểu rằng tôi quan tâm đến việc cố gắng tìm ra một con đường phục vụ toàn nhân loại mà không cần kêu cầu đến tôn giáo.

Rao giảng về tình thương không phải là tình thương; viết về tình thương cũng không phải là tình thương. Kinh điển thuyết giảng về tình thương chỉ là khái niệm là tri kiến về tình thương chứ không phải là tình thương.

Tình thương không chấp nhận mỗ xê, định nghĩa. Cho nên Sư Viên Minh đã phát biểu rằng họ hô hào tình thương, bác ái, nhưng thực chất là hận thù, đối nghịch. Một học sinh trường Columbine đã nói rằng chúng ta nói quá nhiều, nhưng yêu quá ít, thù ghét quá thường xuyên.

Tình thương phát sinh từ cái miệng và cái đầu là tình thương mang nhãn hiệu. May ra chỉ yêu thương những người cùng mang nhãn hiệu với mình.

T19: Các anh có nhiều ý kiến đáng để suy nghĩ, nhưng có vẻ hơi cực đoan, nếu không muốn nói là quá khích. Cường điệu quá mặt tiêu cực của vấn đề dị biệt..

Tại sao chúng ta dùng những lời lẽ quá tiêu cực như tán tỉnh, dụ dỗ, v.v...; chẳng hạn nói quảng cáo là đủ rồi, cần gì phải thêm rùm beng, làm giảm giá trị của tư tưởng, ý kiến của mình.

Tại sao nhìn những phái thiền là ốc đảo trong nhà thiền mà không xem đó là phương tiện thiện xảo để sẽ đưa tất cả thiền sinh trở về chỗ: hãy để mọi sự tự nhiên, sống với thực tại hiện tiền.

Sống đời vui đạo hãy tùy duyên

Đói ăn khát uống mệt nghỉ liền.

Trong nhà có nghọc đừng chạy kiếm

Đối cảnh vô tâm hỏi chi thiền

Mặt khác, không thể có một tông phái nào (Thiền tông, Tịnh độ tông, Mật tông, v.v...) thỏa mãn được toàn thể Phật tử. Cho nên việc khế lý khế cơ (vận dụng sao cho vừa hợp với đạo lý, vừa hợp với trình độ chúng sinh) là cần thiết vì đó là cái dụng tất yếu để phổ hóa chúng sinh. Cái dụng mới là điều cốt yếu. Pháp tà vào tay người chính sẽ trở thành pháp chính, mà pháp chính vào tay người tà thì trở thành pháp tà. Chẳng hạn khẩu súng rơi vào tay người cảnh sát là điều tốt, nếu rơi vào tay kẻ cướp thì trở thành vật nguy hiểm.

Phân chia ra nhiều tông phái trong ý nghĩa một con đường, nhiều phương tiện (khế lý khế cơ).

Tranh biện, tranh cãi, chọn lựa phương tiện này hay phương tiện khác là tùy tâm tính, căn cơ của mỗi người. Không có trường phái nào hay hơn hay cao hơn trường phái khác.

Chỉ có thích hợp hay không với mỗi người mà thôi.

Nhìn như vậy, người ta không còn lý do nào nữa để chỉ trích nhau giữa các tông phái.

Tranh cãi, tranh biện để rồi trực nhận cái tâm là cái hòa đồng tất cả là nơi gặp gỡ của tất cả những ai, ở mọi chân trời và thời đại đã và đang can đảm thực hiện cuộc chuyển hóa tâm thức trong chiều sâu thẳm của tâm linh.

Như vậy mọi sự sẽ trở nên sáng sủa và giản dị.

Không làm điều ác

Thành tựu những việc lành

Để tâm ý thanh tịnh (Pháp cú 183).

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã chỉ ra rằng muốn được tâm bình an (tâm thanh tịnh) hãy nuôi dưỡng tâm từ bi. Mọi cá nhân hãy học “từ bi” từ người mẹ và gìn giữ từ bi với xã hội, đất nước, nhân loại (ngày 13-9-2006).

Như vậy tâm từ bi, tình thương là điều kiện thuận lợi khiến cho xung đột tự tan biến, chứ không phải do người phụ nữ.

Theo truyền thống Tây Tạng thì Đức Đạt lai Lạt Ma rời khỏi mẹ vào tu viện từ 6, 7 tuổi.

Phải chăng qua quá trình tu tập, chiêm nghiệm, tình thức Đức Đạt Lai Lạt Ma đã giác ngộ được cái quan yếu của người mẹ trong tình thương của con người? Chúng ta nên suy nghiệm và sống thực với cái nhận thức chân lý này của tình thương.

T13: Như chúng ta đã biết đạo lý của người Việt Nam là “Thương người như thể thương thân”. Trong việc dạy dỗ con cái thì “cha khôn mẹ khéo” nghĩa là cha lo phần trí tuệ, mẹ đảm nhiệm phần tình cảm hài hòa, tình thương, vị tha...). Trong xã hội Việt Nam ngày xưa đưa con hư là đưa con thiếu vắng tính người và tình người nên ông cha ta thường dạy “con hư tại mẹ.

Vĩnh Như
Tủ Sách Việt Thường
www.tusachvietthuong.org